

PHÂN TÍCH TRƯỜNG NGHĨA TRONG BẢN DỊCH VIỆT - ANH MỘT TÁC PHẨM VĂN HỌC

Nguyễn Thị Thi¹, Nguyễn Thị Hồng Hà¹

Email: nguyenthithou@gmail.com

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 07/02/2025

Ngày phản biện đánh giá: 12/08/2025

Ngày bài báo được duyệt đăng: 27/08/2025

DOI: 10.59266/houjs.2025.649

Tóm tắt: Bài báo này nhằm phân tích trường nghĩa qua phương tiện liên kết ở một chương trong bản dịch Việt - Anh “Ticket to childhood” của dịch giả William Naythons. Bằng cách áp dụng phương pháp phân tích ngữ nghĩa và đánh giá dựa trên yếu tố theo mô hình đánh giá của Julianne House’s model, nghiên cứu xem xét cách các trường nghĩa được tái hiện trong bản dịch, đồng thời xác định những thay đổi trong quá trình dịch thuật. Kết quả nghiên cứu cho thấy, mặc dù bản dịch có thể truyền tải được nội dung chính, nhưng tỷ lệ thoát nghĩa và không tương đương khá cao, làm ảnh hưởng đến cách tiếp nhận tác phẩm ở ngôn ngữ đích. Từ đó, bài báo đề xuất một số chiến lược giúp nâng cao chất lượng dịch thuật văn học, đảm bảo tính trung thành với nguyên tác mà vẫn phù hợp với độc giả mục tiêu, góp phần tăng cường hiệu quả giao thoa văn hóa giữa hai ngôn ngữ.

Từ khóa: bản dịch, chất lượng, đánh giá, trường nghĩa, Việt - Anh

I. Đặt vấn đề

Nguyễn Nhật Ánh, một tác giả nổi tiếng trong văn học, đã để lại dấu ấn đậm nét trong lòng người đọc thông qua tác phẩm “Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ”. Cuốn sách này là một cuộc hành trình hoài niệm, đưa chúng ta trở về quá khứ, đến tuổi thơ đáng nhớ, hồn nhiên và trong sáng mà chúng ta đã trải qua. Ông được ví như “Hoàng tử bé trong thế giới tuổi thơ”. Tác phẩm “Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ” không chỉ kể về những ký ức tuổi thơ hồn nhiên mà còn chứa đựng những tầng nghĩa sâu sắc về cuộc sống, con người và thời gian. Chính vì vậy các tác phẩm của ông đã được dịch sang rất nhiều ngôn ngữ nước ngoài. Bản dịch tiếng Anh “Ticket

to Childhood” được dịch bởi dịch giả William Naythons.

Ở Việt Nam về đánh giá bản dịch Anh - Việt có nhiều nghiên cứu gần đây được tiến hành như nghiên cứu của Triệu (2019) về yếu tố quy chiếu văn hóa trong “Harry Potter”; nghiên cứu của Nguyễn (2022) về đánh giá chất lượng bản dịch cụm danh ngữ và động ngữ ở văn bản Marketing; nghiên cứu của Nguyễn (2023) về cách dịch ‘thì’ (tense) trong các phiên bản dịch Anh - Việt tác phẩm “Great Gatsby”. Tuy nhiên, ở chiều dịch Việt - Anh các nghiên cứu còn khá ít ỏi, do không có nhiều ấn bản tiếng Việt được dịch ra tiếng Anh. Gần đây, có thể kể tới một số nghiên cứu của Nguyễn (2024) đánh giá mức độ tương

¹ Trường Đại học Mở Hà Nội

đương dịch tên riêng tiếng Việt sang tiếng Anh, bao gồm tên riêng chỉ người, chỉ tên nước, chỉ địa điểm và lễ hội trong tác phẩm “*Hàng nước Cô Dân*” của nhà văn Thạch Lam, hay nghiên cứu của Nguyễn (2019) về dịch tiêu thuyết “*Số đỏ*” của nhà văn Vũ Trọng Phụng. Về trường nghĩa trong tiếng Việt, có thể kể tới các luận văn Thạc sỹ gồm nghiên cứu của Hoàng (2015) về *trường nghĩa biểu vật trong truyện cười dân gian Việt Nam*; nghiên cứu của Phạm (2011) về *trường nghĩa thiên nhiên xứ Huế trong kí Hoàng Phủ Ngọc Tường*; nghiên cứu của Nguyễn (2010) về *trường từ vựng núi, rừng và ý nghĩa biểu trưng trong thành ngữ, tục ngữ tiếng Việt*. Xuất phát từ thực tế trên, bài báo này hướng tới việc phân tích và so sánh trường nghĩa trong bản dịch Việt - Anh tác phẩm “*Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ*” của nhà văn Nguyễn Nhật Ánh nhằm đánh giá mức độ chuyển tải ý nghĩa và những thay đổi trong quá trình dịch thuật.

II. Cơ sở lý luận

Trong khuôn khổ bài báo này, tác giả dựa vào mô hình đánh giá dịch thuật của House (2015) sẽ được sử dụng để phân tích trường nghĩa (Field) tái hiện qua bản dịch tiếng Anh từ bản gốc tiếng Việt. Mô hình của House (2015) gồm 3 cấp độ: cấp độ Ngôn ngữ/Văn bản (Language/Text); cấp độ Ngữ vực (Register) và Thể loại (Genre). Trong đó, Trường nghĩa (Field) là một trong 3 thành tố của Ngữ vực, bao gồm Trường nghĩa (Field) - Không khí diễn ngôn (Tenor) - và Phương tiện diễn đạt (Mode).

Theo mô hình đánh giá bản dịch của Juliane House, Field (Trường nghĩa) đề cập đến nội dung chủ đề của văn bản, bao gồm sự kiện, hoạt động và đối tượng liên quan. Để phân tích Field, ta cần xem xét các phương tiện liên kết từ vựng, bao gồm phép lặp (reiteration) và phép kết hợp (collocation) và liên kết cú pháp, bao gồm phép quy chiếu (reference), phép thế

(substitution), phép tỉnh lược (ellipsis), phép liên từ (conjunction) nhằm đánh giá mức độ bảo toàn nội dung so với bản gốc. Nghiên cứu này đánh giá bản dịch trên bốn cấp độ: phân dịch vượt trội so với bản gốc (upscale-equivalence bản dịch có nghĩa rộng hơn, thông tin được bổ sung thêm), phân dịch bảo đảm tương đương trọn vẹn với bản gốc (full-equivalence các thành phần của câu gốc đều được chuyển sang bản dịch); phân dịch thoát nghĩa so với bản gốc (partial-equivalence một hoặc một số thành phần dịch chưa sát nghĩa), và phân dịch không tương đương với bản gốc (non-equivalence) không được dịch, hoặc dịch lệch hẳn so với bản gốc).

III. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này áp dụng phương pháp kết hợp: phương pháp định tính gồm phương pháp mô tả, phân tích với so sánh - đối chiếu nhằm đánh giá cách thức chuyển đổi trường nghĩa trong bản dịch tiếng Anh được dịch bởi William Naythons trong chương 9 của tác phẩm “*Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ*” của Nguyễn Nhật Ánh; phương pháp định lượng dùng để thống kê số lượng dữ liệu thu thập được. Trong khuôn khổ bài báo này dữ liệu tập trung phân tích trường nghĩa theo mô hình đánh giá của Juliane House ở Chương 9 “*Ai có biết bây giờ là mấy giờ không?*” (*Does anybody have the time?*) gồm 156 câu trong bản gốc tiếng Việt (tr.139-152) và tiếng Anh (tr.113-122). Trước tiên, nghiên cứu tiến hành thu thập dữ liệu bằng lập hồ sơ bản gốc tiếng Việt, phân tích trường nghĩa của bản gốc thể hiện qua lớp từ vựng chỉ nội dung (content words) hay còn gọi là các thực từ, bao gồm danh từ, động từ, tính từ và trạng từ thể hiện qua các phương thức liên kết trong câu. Tiếp theo, các từ ngữ trong câu thuộc những trường nghĩa này ở bản dịch được đối chiếu với bản gốc để đánh giá mức độ bảo toàn ý nghĩa ở bốn cấp độ: bản dịch diễn đạt nhiều hơn

bản gốc, bản dịch tương đương trọn vẹn bản gốc, bản dịch thoát nghĩa 1 hay 1 vài phần so với bản gốc, bản dịch không tương đương (ko dịch) hay dịch sai lệch so với bản gốc. Để đảm bảo tính khách quan trong việc thẩm định độ chính xác của bản dịch, nghiên cứu vận dụng mô hình đánh giá chất lượng dịch thuật của House (1997, 2015). Mô hình này cho phép phân tích bản dịch theo các tiêu chí: chức năng văn bản (function), đặc điểm ngữ dụng (field - tenor - mode), thể loại (genre), và phân loại bản dịch theo hướng hiển ngôn (overt) hoặc ẩn ngôn (covert). Bên cạnh đó, phương pháp định lượng được sử dụng nhằm thống kê tần suất xuất hiện của các trường nghĩa, từ đó xác định tỷ lệ bảo toàn hoặc biến đổi ý nghĩa trong quá trình dịch. Cuối cùng, dựa trên kết quả phân tích, nghiên cứu đưa ra nhận xét về mức độ thành công của bản dịch trong việc truyền tải tinh thần tác phẩm gốc và đề xuất các phương án tối ưu hóa dịch thuật nhằm bảo

toàn trường nghĩa trong quá trình chuyển đổi ngôn ngữ.

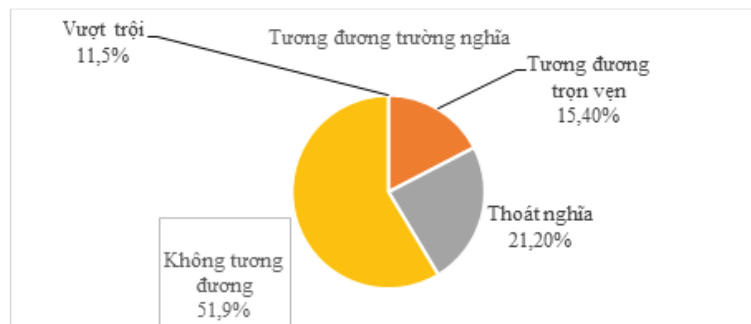
Câu hỏi nghiên cứu được đặt ra là: *‘Trường nghĩa ở bản dịch tiếng Anh trong Chương 9 “Does anybody have the time”? tương đương ra sao so với bản gốc?’*

IV. Kết quả và thảo luận

4.1. Trường nghĩa ở bản gốc tiếng Việt

Chương 9 ở bản gốc có tiêu đề *“Ai có biết bây giờ là mấy giờ không”* kể về tâm sự của bốn đứa trẻ ở đầu lứa tuổi teen: 2 đứa con trai là Hải cò và cu Mùi, 2 đứa con gái là Tí sún và con Tũn. Bản gốc là một chương đầy ắp câu đối thoại thú vị giữa các vai, có kịch tính, có lý lẽ lập luận, và hài hước, làm cho người đọc là người lớn phải suy ngẫm lại cách họ đối xử với con cái mình. Về phương tiện liên kết, bản gốc chứa nhiều câu phức, dài, các mệnh đề thời gian, nguyên nhân-hệ quả, nhượng bộ đan xen lẫn nhau với khá nhiều tính từ và trạng từ láy, từ trái nghĩa.

4.2. So sánh trường nghĩa ở bản gốc tiếng Việt và bản dịch tiếng Anh



Hình 1. Tỷ lệ tương đương trường nghĩa ở bản dịch so với bản gốc

Trong tổng số 156 câu ở bản gốc của chương 9, có 18 câu dịch vượt trội chiếm 11,5%, 24 câu dịch tương đương trọn vẹn (15,4%), 33 câu bị thoát nghĩa (21,2%), và có tới hơn một nửa gồm 81 câu (51,9%) không tương đương, lệch hẳn nghĩa so với bản gốc (Xem Hình 1).

Như vậy có thể thấy bản dịch có tỷ lệ không tương đương, lệch với bản gốc khá cao, tận 51,9%, hơn một nửa số câu trong bản gốc. Đây là các trường hợp bao gồm

các câu không được dịch (61 câu chiếm 39,1%), và các câu dịch có nghĩa lệch hẳn so với bản gốc (20 câu chiếm 12,8%).

4.2.1. Trường nghĩa ở phần dịch vượt trội so với bản gốc

Trong bản dịch tiếng Anh, có 18 câu (dịch giả diễn đạt được nhiều hơn thông tin bản gốc bằng việc mở rộng câu, bổ sung thêm ý không có trong bản gốc làm cho trường nghĩa của câu dịch phong phú hơn về ý).

Bảng 1. Một số câu dịch tiêu biểu có trường nghĩa vượt trội so với bản gốc

Mã	Bản gốc	Bản dịch	Nhận xét
9.13	Bọn mình có làm gì sai đâu.	* “What did we do wrong?” <i>I whinnied in an injured tone.</i>	Bản dịch bổ sung thêm mệnh đề dẫn mô tả rõ hơn nghĩa biểu cảm
9.25	Kho báu à? Có đấy!	“You are so right! There is <i>buried treasure everywhere!</i> ”	Bản dịch mở rộng câu, thêm nghĩa biểu vật, thay vì dùng phép thể đơn giản
9.35	Trong trường hợp này có lẽ người lớn nói đúng nhưng trong mắt một đứa trẻ tám tuổi, đã là kho báu thì dứt khoát phải có hình thù của một hòm vàng hay hét nhất là một thỏi kim cương.	* Schmoledge: treasure to an eight-year-old is a chest full of gold coins, or at least a stamp collection, <i>a dagger with a jeweled hilt, some gaudy rings, old swords, and muskets- that sort of thing.</i>	Bản dịch dùng cách chơi chữ “ <i>Knowledge Schmoledge</i> ”, không có trong bản gốc, và mở rộng với danh sách dài hơn, không chỉ nhắc đến “hòm vàng” và “thỏi kim cương”

Trường nghĩa của nhóm câu dịch này tăng lên đáng kể, cả ở nghĩa biểu vật, lẫn nghĩa biểu cảm. Điều này có được là do dịch đã đã bổ sung thêm các mệnh đề, các câu không có trong bản gốc làm cho nghĩa được mở rộng ra, chi tiết hơn. Khi nghĩa biểu vật ở các câu thoạt được bổ sung, thì đồng thời nghĩa biểu cảm cũng theo đó mà rõ nét hơn.

4.2.2. Trường nghĩa ở phần dịch tương đương trọn vẹn với bản gốc

Ở bản dịch có 24 câu (chiếm 15,4%) tương đương trọn vẹn với bản gốc. Không cần phải áp dụng phương pháp dịch từng từ ‘word-for-word’, mà bản dịch vận dụng thủ pháp dịch nghĩa ‘semantic’ để chuyển tải nội dung trọn vẹn (Xem Bảng 2).

Bảng 2. Một số thí dụ tiêu biểu đạt tương đương dịch trọn vẹn

Mã	Bản gốc	Bản dịch	Nhận xét
9.22	“Nếu chúng tôi không bị đuổi khỏi khu vườn...”	“If <i>Hai's parents</i> hadn't driven us away...”	“ <i>Hai's parents</i> ” làm rõ chủ thể câu chủ động, trong khi bản gốc ở thể bị động, chỉ nói chung chung về việc bị đuổi.
9.39	“ <i>Thế mà</i> mình lại bị phạt.”	“So why were we punished?”	Bản dịch giữ được sự liên kết nguyên nhân-kết quả.
9.42	“ <i>Trong khi</i> ba mẹ mình thì chẳng bao giờ bị phạt.”	“Why are they never punished for anything?”	Giữ được sự liên kết đối lập giữa trẻ con và người lớn.
9.47	“Bị cuốn theo dòng thác cảm xúc <i>mỗi lúc một mãnh liệt</i> , bốn đứa tôi <i>thi nhau kể tội</i> ba mẹ.”	“Carried away by a flood of resentment, the four of us took turns listing our parents' faults.”	Nghĩa được bảo toàn về việc trẻ con nhận ra vô cùng nhiều lỗi của bố mẹ chúng trong tâm trạng ảm ức

Có thể thấy rằng không hẳn câu dịch đã tương đương về dạng thức (form) với câu gốc, nhưng trường nghĩa thì khá trọn vẹn.

4.2.3. Trường nghĩa ở phần dịch bị thoát một phần so với bản gốc

Bản dịch có 33 (21,2%) câu bị thoát nghĩa một phần so với bản gốc.

Điều này thể hiện qua việc bản dịch lược bỏ một số tính từ, trạng từ láy, cũng như những động từ mạnh có trong bản gốc. Các từ này trong tiếng Việt có nghĩa biểu cảm rất mạnh thể hiện các cung bậc khác nhau về cảm xúc của nhân vật (Xem Bảng 3).

Bảng 3. Một số thí dụ về các trường hợp thoát nghĩa một phần

Mã	Bản gốc	Bản dịch	Nhận xét
9.2	“Trông bộ tịch hầm hầm”	“Angry look”	“Angry look” chỉ diễn tả về mặt giận dữ đơn thuần, không thể hiện được thái độ rất tức tối của nhân vật qua từ láy.
9.3	“Trút lên đầu tôi một cơn bão rửa xả”	“curse me”	Bản dịch đơn giản hóa câu, mất đi nghĩa mạnh của động từ ‘trút’ và cụm kết hợp “cơn bão rửa xả”, đã làm giảm sự mạnh mẽ của cảm xúc.
9.4	“Mày cũng bị ăn đòn à?”	“You got a beating too?”	Dịch sát nghĩa nhưng mất đi tính ẩn dụ qua khẩu ngữ “ăn đòn” tự nhiên của tiếng Việt.

Các tính từ láy ‘hầm hầm’, ‘xông xộc’, ‘nhàu nhò’, ‘đầy rẫy’, ‘thút thít’ (lần lượt ở mã 9.2; 9.7; 9.9; 9.47; 9.61) khó có nhìn thấy ở bản dịch. Tiếng Anh có từ láy như ‘bye-bye’, ‘chit-chat’, nhưng không nhiều và phong phú như tiếng Việt, bởi vậy là thách thức không nhỏ cho dịch giả khi chuyển tải sang bản tiếng Anh. Hơn nữa, cách viết của nhà văn Nguyễn Nhật Ánh có mật độ từ láy khá dày nên làm cho khả năng thoát nghĩa càng cao, nếu dịch giả không có chiến lược bù đắp bằng các trạng từ chỉ mức độ như ‘incredibly’, ‘extremely’, ‘definitely’, ‘completely’, ‘remarkably’, ‘considerably’, ect. Ngoài ra, một số động từ/cụm động từ của bản gốc cũng khá đặc biệt như ‘trút...bão rửa xả’, ‘ăn đòn’, ‘thở đánh thượt’, ‘ùi xe vô

gốc cây’, ‘đùn đầu vô nhà’ (lần lượt ở mã 9.3; 9.4; 9.20; 9.76; 9.133) là các động từ diễn tả hành động nhanh, mạnh, với lời nói dân dã hàng ngày của người Việt. Bản dịch đơn thuần chỉ là ‘curse me’, ‘got a beating’, ‘just sighed’, ‘rode’, ‘rode scooter straight into a tree’, ‘I walked home’ khó mà diễn tả được hết nghĩa ở bản gốc về nghĩa biểu cảm, văn phong và hình ảnh ẩn dụ.

4.2.4. Trường nghĩa ở phần dịch không tương đương so với bản gốc

Bản dịch có tới hơn một nửa gồm 81 câu (51,9%) không tương đương, lệch hẳn nghĩa so với bản gốc. Trường hợp này rơi vào các câu/các ngữ không được dịch, và lược bỏ nhiều phần làm cho nghĩa mất hẳn so với bản gốc (Xem Bảng 4).

Bảng 4. Một số thí dụ về các trường hợp không tương đương

Mã	Bản gốc	Bản dịch	Nhận xét
9.1	“Thằng Hải cò vác bộ mặt tang thương đến tìm tôi.”	“The next day, Hai came to see me.”	Bản dịch chưa diễn đạt được hình ảnh “vác bộ mặt tang thương”, làm giảm tính hình tượng của câu.
9.8	Hải cò lo lắng nói, trông nó thấp thỏm như đang đứng trên ngọn núi lửa: Nếu vậy thì ba tao không chỉ qua mỗi nhà mày.	“Uh-oh,” said Hai. “I bet it wasn’t his only stop.”	Bản dịch lược bỏ qua phần in nghĩa ở bản gốc
9.10	Tôi và Hải cò không hỏi, con Tùn và con Tỉ sún cũng không nói, nhưng nhìn bộ mặt héo úa của hai nhỏ bạn tôi biết tông chuyện gì vừa xảy ra.	* Hai and I didn’t need to ask why they had been crying.	Bản gốc mô tả về mặt của nhân vật, suy đoán của tác giả cũng không được chuyển sang bản dịch
9.20	“Lặp lại như cái máy”	không dịch	Thoát nghĩa hoàn toàn

Mã	Bản gốc	Bản dịch	Nhận xét
9.58	Trong khi bọn trẻ con cố che giấu khuyết điểm của mình trong mắt người lớn thì người lớn cũng tìm mọi cách giấu giếm khuyết điểm của mình trước mắt trẻ con.	không dịch	Thoát nghĩa

Có khá nhiều câu (9.11; 9.12; 9.20; 9.58-9.61,...) không được dịch sang tiếng Anh, sẽ làm gián đoạn trường nghĩa biểu vật cũng như nghĩa biểu cảm của bản gốc, làm mất đi tính liên kết giữa các câu, đứt đoạn ý, giảm tính hấp dẫn của câu chuyện. Ngoài ra, trong bản dịch tiếng Anh một số hình ảnh ẩn dụ, biểu cảm mạnh trong bản gốc bị thất thoát, làm nhẹ đi nghĩa của câu gốc (9.1; 9.8; 9.10,...). Tính khẩu ngữ và sắc thái văn hóa trong lời thoại của trẻ em bị mất đi làm thay đổi phong cách giao tiếp. Thiết nghĩ, bản dịch có thể áp dụng chiến lược dịch ‘*gist translation*’ (dịch tóm lược) kết hợp với ‘*communicative translation*’ (dịch giao tiếp) nếu muốn dịch ngắn gọn, mà vẫn đảm bảo nghĩa của bản gốc cho phần này.

V. Kết luận

Thông qua phân tích yếu tố trường nghĩa (Field) ở Chương 9 trong bản dịch Việt truyện ngắn ‘*Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ*’ của Nguyễn Nhật Ánh và đánh giá tương đương dịch thuật bản dịch Việt - Anh ‘*A ticket to childhood*’ của nó, kết quả nghiên cứu cho thấy bản dịch có tỷ lệ không tương đương, lệch với bản gốc khá cao, tận 51,9%, chiếm hơn một nửa số câu trong bản gốc và 21,2% số câu bị thoát nghĩa. Tương đương trọn vẹn chiếm 15,4%, và 11,5% là tỷ lệ vượt trội so với bản gốc. Điều này cho thấy phần nào bản dịch chưa chuyển tải hết được trường nghĩa của bản gốc, đặc biệt là nghĩa biểu cảm thể hiện qua các động từ/ cụm động từ mạnh, cụm danh từ với các tính từ láy. Nên chăng, bản dịch cần được rà soát lại kỹ lưỡng cho lần tái bản tiếp theo ở các câu dịch thoát nghĩa và không tương đương, đặc biệt là các từ láy, động từ mạnh,

phân diện giải, lập luận của tác giả để bản dịch có chất lượng tốt hơn vì bản gốc tiếng Việt là một tác phẩm đạt Giải thưởng Châu Á và được lớp trẻ Việt Nam đón nhận nồng nhiệt.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này được tài trợ bởi Đề tài cấp Trường Đại học Mở Hà Nội, mã số MHN 2025 - 02.15.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Đỗ, V. H. (2013). *Ngữ nghĩa học: Từ bình diện hệ thống đến hoạt động*. Nxb ĐHSP.
- [2]. Hoàng, Đ. T. (2015). *Tìm hiểu trường nghĩa biểu vật trong truyện dân gian Việt Nam*. Luận văn Thạc sỹ Ngôn ngữ. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. Đại học Quốc Gia Hà nội.
- [3]. House, J. (1977). *A Model for Translation Quality Assessment*. Tübingen: Gunter Narr Verlag.
- [4]. House, J. (2015). *Translation Quality Assessment. Past and Present*. New York: Routledge.
- [5]. Lê, H. T. (2018). *Phê bình đánh giá dịch thuật: Một số vấn đề về lý luận cơ bản và thực tiễn dịch thuật*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [6]. Lê, H. T., Đỗ, M. H., & Nguyễn, P. T. (2006), *Lý thuyết và thực tiễn dịch thuật Anh - Việt: một số vấn đề về lý luận và phương pháp cơ bản*. Đề tài nghiên cứu cấp Quốc gia: ĐHNN-ĐHQG Hà Nội.
- [7]. Lê, Q. T. (2013). *Ngữ nghĩa học*. Nxb Giáo dục Việt Nam.
- [8]. Naythons, W. (2019). *Ticket to Childhood*. Tre Publishing House.
- [9]. Newmark, P. (1991). *About translation*. Toronto, Sydney: Multilingual Matters Ltd.
- [10]. Nguyễn, D. H. (2010). *Trường từ vựng núi, rừng và ý nghĩa biểu trưng trong thành ngữ, tục ngữ tiếng Việt*. Luận văn Thạc sĩ, Đại học Sư phạm Hà Nội.

- [11]. Nguyễn, Đ. S. (2023). Cách dịch ‘thì’ (tense) trong các phiên bản dịch Anh - Việt tác phẩm “Great Gatsby”. *VNU Journal of Foreign Studies*, 36(6), 122-133.
- [12]. Nguyễn, N. Á. (2014). *Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ* (chapter 9). NXB Trẻ.
- [13]. Nguyễn, T. H. (2014). *Dịch thuật: Những tri thức cần thiết*. NXB Tri Thức, 2014.
- [14]. Nguyễn, T. G. (2014). *Nghĩa học Việt ngữ*. Nxb Giáo dục Việt Nam.
- [15]. Nguyễn, T. H. H. (2022). Đánh giá chất lượng bản dịch cụm danh ngữ và động ngữ ở văn bản Marketing. *Tạp chí Ngôn ngữ & Đời sống*.
- [16]. Nguyễn, T. H. H. (2024). Yếu tố văn hóa ẩn trong dịch tên riêng từ tiếng Việt sang tiếng Anh. *Tạp chí Ngôn ngữ và Đời sống*, Số 2 (350), 23-29. ISSN 0868-3409.
- [17]. Nguyễn, T. H. H. & Lê, T. A. T. (2024). A study on translating the untranslatable culture-specific references in Vietnamese-English literary translation of Thạch Lam’s ‘The little tea seller’. *Tạp chí Ngôn ngữ & Đời sống*, số 11b (361), tr.235-243. ISSN 0868 - 3409.
- [18]. Nguyễn, T. H. H. & Trần, T. T. P. (2024). So sánh đặc điểm ngôn ngữ trong bản dịch Việt - Anh tác phẩm văn học ‘Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ’. *Tạp chí Ngôn ngữ & Đời sống*, số 9 (358), 68-77. ISSN 0868 - 3409.
- [19]. Nguyễn, T. N. (2019). Áp dụng mô hình đánh giá chất lượng bản dịch của J. House vào việc đánh giá bản dịch tiếng Anh của tiểu thuyết “Số Đỏ” của Vũ Trọng Phụng. University of Languages and International Studies, Vietnam National University, Hanoi.
- [20]. Phạm, T. H. (2011). *Trường nghĩa thiên nhiên xứ Huế trong kí Hoàng Phủ Ngọc Tường*, Luận văn Thạc sĩ, Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [21]. Triệu, T. H. (2019). Yếu tố quy chiếu văn hóa trong “Harry Potter”. *VNU Journal of Foreign Studies*, 35(4), 16-32.

ANALYSING THE ‘FIELD’ IN A VIETNAMESE-ENGLISH LITERARY TRANSLATION

Nguyen Thi Thi², Nguyen Thi Hong Ha²

Abstract: *This paper aims to analyze the component ‘field’ through cohesive devices used in a chapter in the Vietnamese-English translation “Ticket to childhood” by William Naythons. By applying Juliane House’s model with a focus on the ‘Field’ element, the study examines how denotative and connotative meanings are reproduced in the translation and identifies changes during the translation process. The research results show that, although the translation can convey the main content, the level of partial loss of equivalence and non-equivalence is relatively high, affecting the reception of the work in the target language. Consequently, the article proposes several strategies to enhance the quality of literary translation, ensuring fidelity to the original while remaining suitable for the target audience, thereby contributing to the effectiveness of cultural exchange between the two languages.*

Keywords: *field, literary translation, translation quality assessment, Vietnamese-English*

² Hanoi Open University